Trường THCS Hoàng Hoa Thám

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ II – LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 6

Năm học 2025 - 2026

A. PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

I. Trọng tâm kiến thức

- Bài 17. Sông và hồ.
- Bài 18. Biển và đại dương.
- Bài 19. Lớp đất và các nhân tố hình thành đất. Một số nhóm đất điển hình.

II. Một số câu hỏi tham khảo

1. Trắc nghiệm:

Câu 1. Lưu vực sông là

A. Diện tích vùng đất nơi sông thoát nước ra.

B. Diện tích vùng đất có sông chảy vào.

C. Diện tích vùng đất cung cấp nước thường xuyên cho sông.

D. Diện tích vùng đất bắt nguồn của sông.

Câu 2. Nguồn cung cấp hơi nước chính cho khí quyển là từ

A. Sông, suối B. Đất liền. C. Biển và đại dương. D. Băng tuyết.

Câu 3. Trong hệ thống sông Hồng, sông Hồng được gọi là:

A. Phụ lưu. B. Chi lưu

C. Dòng chảy tạm thời. D. Sông chính.

Câu 4. Hồ Tây ở nước ta có nguồn gốc

A. di tích sót lại của khúc sông cũ. B. hồ hình thành ở miệng núi lửa đã tắt.

C. hồ nhân tạo, do con người tạo nên. D. hình thành do ăn mòn đá vôi.

Câu 5. Trên thế giới **không** có đại dương nào sau đây?

A. Ấn Độ Dương. B. Bắc Băng Dương. C. Đại Tây Dương. D. Châu Nam Cực.

Câu 6. Hình thức dao động tại chỗ của nước biển và đại dương gọi là:

A. Sóng biển. B. Dòng biển. C. Thủy triều. D. Triều cường.

Câu 7. Nước biển và đại dương có độ muối trung bình là:

A. 31‰. B. 33‰. C. 35‰. D. 37‰.

Câu 8. Đại dương rộng nhất và sâu nhất thế giới là:

A. Bắc Băng Dương B. Ấn Độ Dương. C. Đại Tây Dương. D. Thái Bình Dương.

Câu 9. Ngày nay, người ta có thể tính được mực nước thủy triều hàng ngày, hàng tháng *không* phải để phục vụ cho ngành:

A. Hàng hải B. Vận tải đường bộ. C. Sản xuất muối. D. Đánh cá.

Câu 10. Đại dương nào sau đây có vị trí nằm trong khoảng từ vòng cực Bắc đến Bắc cực?

A. Đại Tây Dương. B. Thái Bình Dương. C. Ấn Độ Dương. D. Bắc Băng Dương.

Câu 11. Đất **không** có các thành phần chính nào sau đây?

A. Không khí, nước. B. Chất vô cơ.

C. Chất hữu cơ. D. Tầng đá mẹ.

LIVEWORKSHEETS

Câu 12. Yếu tố nào sau đây không được coi là độ phì của đất?

A. Khả năng cung cấp nước, nhiệt cho thực vật sinh trưởng.

B. Lượng phân bón cung cấp cho thực vật sinh trưởng.

C. Khả năng cung cấp không khí cho thực vật sinh trưởng.

D. Khả năng cung cấp các chất dinh dưỡng cho thực vật sinh trưởng.

Câu 13. Hoạt động nào sau đây của con người làm giảm độ phì của đất?

A. Xây dựng nhiều kênh, mương thủy lợi để tưới tiêu cho đất.

B. Bổ sung phân bón cho đất với hàm lượng phù hợp.

C. Trồng các loại cây trồng khác nhau theo mùa vụ trong năm.

D. Sử dụng quá nhiều phân hóa học và thuốc trừ sâu trong trồng trọt.

Câu 14. Ở khu vực rừng nhiệt đới ẩm có loại đất nào sau đây?

A. Đất xám. B. Đất feralit. C. Đất đen. D. Đất pốt-dôn.

Câu 15. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với thành phần hữu cơ trong đất?

A. Thành phần quan trọng nhất của đất. B. Chiếm một tỉ lệ nhỏ trong lớp đất.

C. Thường ở tầng trên cùng của đất. D. Đá mẹ sinh ra thành phần hữu cơ.

2. Tự luận:

Câu 1: Trình bày các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển? (khái niệm, nguyên nhân, ảnh hưởng)

Gợi ý:

	Sóng	Thủy triều	Dòng biển
Khái niệm	Là hiện tượng dao động tại chỗ của nước biển	Là hiện tượng nước biển dâng lên và hạ xuống theo chu kỳ	Là sự chuyển dịch của các khối nước lớn trên biển và đại dương
Nguyên nhân	- Chủ yếu do gió - Sóng thần: Động đất ngầm dưới đáy đại dương	Do sức hút của Mặt Trăng và Mặt Trời đối với Trái Đất.	Do các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.
Ảnh hưởng	- Phát triển du lịch. - Gây ra sạt lở đất, sóng thần gây thiệt hại lớn về người và tài sản.	- Phát triển kinh tế biển: giao thông vận tải, đánh bắt thủy sản, sản xuất muối, điện… - Triều cường gây ngập lụt.	- Tác động đến khí hậu nơi chúng đi qua.

Câu 2: Trình bày các nhân tố hình thành đất. Kể tên một số câu tục ngữ về việc sử dụng đất của ông cha ta?

* Các nhân tố hình thành đất:

- Đá mẹ: là nguồn gốc cung cấp vật chất vô cơ cho đất, ảnh hưởng đến màu sắc và tính chất của đất.
- Sinh vật: góp phần tích tụ, phân hủy và biến đổi chất hữu cơ.
- Khí hậu: thúc đẩy quá trình hòa tan và tích tụ chất hữu cơ.
- Ngoài ra, đất còn chịu ảnh hưởng của các nhân tố khác như địa hình, thời gian và con người.

** Sưu tầm một số câu tục ngữ*

LIVEWORKSHEETS

Câu 3: Hãy tìm ví dụ sử dụng tổng hợp nước sông hoặc hồ mà em biết. Liên hệ việc sử dụng nguồn nước ở địa phương em.

Gợi ý

- Nguồn nước của sông Hồng sử dụng cho các hoạt động nông nghiệp sản xuất cây lương thực, cây công nghiệp, chăn nuôi, cung cấp nước phục vụ cho cả các ngành công nghiệp, phát triển thương mại, giao thông vận tải, du lịch,....

- Hồ Ba Bể (Bắc Kạn) phát triển du lịch sinh thái, nước dùng để tưới tiêu trong nông nghiệp, sinh hoạt; phát triển du lịch, vận tải,…

** Liên hệ việc sử dụng nước nơi em sinh sống*

B. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. Trọng tâm kiến thức

Bài 16. Chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của Việt Nam thời kì Bắc thuộc

Bài 18. Các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc trước thế kỉ X

Bài 19. Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X

II. Một số câu hỏi tham khảo

1. Trắc nghiệm:

Câu 1. Nội dung nào dưới đây *không đúng* khi nói về sức sống bền bỉ của văn hóa bản địa Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

A. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên tiếp tục được duy trì.

B. Phong tục ăn trầu, nhuộm răng đen được truyền từ đời này sang đời khác.

C. Người Việt tiếp thu tiếng Hán để thay thế tiếng mẹ đẻ.

D. Người Việt vẫn hoàn toàn nghe – nói bằng tiếng Việt.

Câu 2. Anh hùng dân tộc nào được đề cập đến trong câu đố dân gian sau?

"Vua nào xưng "đế" đầu tiên
Vạn Xuân tên nước vững an nhà nhà?"

A. Mai Thúc Loan. B. Lý Nam Đế. C. Triệu Quang Phục. D. Phùng Hưng.

Câu 3: Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng bùng nổ vào mùa xuân năm 40 **không** xuất phát từ nguyên nhân sâu xa nào sau đây?

A. Chế độ cai trị hà khắc của nhà Hán. B. Thi Sách bị quan Thái thú Tô Định giết chết.

C. Đời sống nhân dân lầm than. D. Quan Tô Định tham lam, tàn bạo, bóc lột.

Câu 4: Cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu bùng nổ (năm 248) xuất phát từ nguyên nhân sâu xa nào?

A. Bà là người có sức khỏe, có mưu lớn.

B. Nhiều nghĩa sĩ đã cùng bà chuẩn bị khởi nghĩa.

C. Chính sách áp bức, bóc lột của thế lực phong kiến phương Bắc.

D. Nhân dân giành được nhiều thắng lợi vang dội trong cuộc khởi nghĩa chống Bắc thuộc.

Câu 5: Điểm giống nhau giữa khởi nghĩa Hai Bà Trưng và khởi nghĩa Lý Bí là gì?

A. Diễn ra qua hai giai đoạn: khởi nghĩa và kháng chiến

B. Chống ách đô hộ của nhà Hán

C. Chống ách đô hộ của nhà Đường

D. Khởi nghĩa thắng lợi, mở ra giai đoạn mới trong lịch sử dân tộc

LIVEWORKSHEETS

Câu 6: Theo anh (chị) sự thất bại của Lý Nam Đế có phải là sự sụp đổ của nước Vạn Xuân hay không? Vì sao?

A. Có, vì Lý Nam Đế là người đứng đầu quốc gia

B. Không, vì hậu duệ của Lý Nam Đế vẫn còn sống và tiếp tục đấu tranh

C. Có, vì Lý Nam Đế không có người nối dõi

D. Không, vì nhân dân Giao Châu vẫn đấu tranh mà không cần người lãnh đạo

Câu 7: Đây là câu nói của nhân vật lịch sử nào?

"Tôi muốn cưỡi gió đạp sóng, chém cá kình ở biển Đông, quét sạch bờ cõi cứu dân ra khỏi cảnh chìm đắm, há lại bắt chước người đời, cúi đầu khom lưng làm tì thiếp cho kẻ khác, cam tâm phục dịch ở trong nhà ư?"

A. Trưng Trắc B. Trưng Nhị C. Bà Triệu D. Lê Chân

Câu 8: Nhận xét nào **không** phản ánh đúng về cuộc đấu tranh của nhân dân Giao Châu do Lý Bí Lãnh đạo?

A. Diễn ra qua hai giai đoạn: khởi nghĩa và kháng chiến

B. Đánh đổ chính quyền đô hộ, lập ra nhà nước của người Việt

C. Nhà Đường buộc phải công nhận nền độc lập của nước ta

D. Chọn vùng Hà Nội ngày nay làm nơi đóng đô

Câu 9: Xác định câu đúng về nội dung lịch sử:

A. Mùa xuân năm 40, Trưng Trắc cùng với em là Trưng Nhị đã nổi dậy khởi nghĩa và giành thắng lợi.

B. Trưng Trắc được suy tôn làm "Lệ Hải Bà Vương", đóng đô ở Mê Linh.

C. Năm 544, Lý Bí tự xưng là Lý Nam Đế, lập nên nước Vạn Xuân, đóng đô ở Cổ Loa (Hà Nội).

D. Cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan không chỉ lan rộng ra phạm vi cả nước mà còn được cả nhân dân Chăm-pa, Chân Lạp hưởng ứng.

Câu 10: Địa danh gắn liền với cuộc kháng chiến theo chiến thuật du kích của Triệu Quang Phục chống quân Lương là :

A. Động Khuất Lão. B. Cửa sông Tô Lịch C. Thành Long Biên. D. Đầm Dạ Trạch.

Câu 11: Khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 – 43) đã

A. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử Việt Nam.

B. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập – tự chủ của người Việt.

C. đánh đổ ách cai trị của nhà Hán, chấm dứt thời Bắc thuộc.

D. giành được chính quyền tự chủ trong gần 60 năm.

Câu 12: Khởi nghĩa Lý Bí (542 – 603) đã

A. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử Việt Nam.

B. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập – tự chủ của người Việt.

C. đánh đổ ách cai trị của nhà Hán, chấm dứt thời Bắc thuộc.

D. giành được chính quyền tự chủ trong gần 60 năm.

Câu 13: Năm 248, Bà Triệu dấy binh khởi nghĩa, chống lại ách cai trị của:

A. nhà Hán. B. nhà Ngô. C. nhà Lương D. nhà Đường.

Câu 14: Năm 713, Mai Thúc Loan dấy binh khởi nghĩa, chống lại ách cai trị của:

A. nhà Hán. B. nhà Ngô. C. nhà Lương D. nhà Đường.

LIVEWORKSHEETS

Câu 15: Điểm độc đáo trong kế hoạch đánh giặc của Ngô Quyền là gì?

A. Thực hiện "đánh nhanh thắng nhanh".

B. Tấn công trước để chặn thế mạnh của giặc.

C. Dùng kế đóng cọc gỗ trên khúc sông hiểm yếu.

D. Vờ giảng hòa để tranh thủ thời gian xây dựng lực lượng.

Câu 16: Để thực hiện âm mưu đồng hóa về văn hóa đối với người Việt, các chính quyền đô hộ phương Bắc đã thực hiện biện pháp nào dưới đây?

A. Bắt người Hán sinh sống và tuân theo các phong tục tập quán của người Việt.

B. Xây đắp các thành, lũy lớn và bố trí lực lượng quân đồn trú đông đảo.

C. Chia Âu Lạc thành các quận, huyện rồi sáp nhập vào lãnh thổ Trung Quốc.

D. Di dân Hán tới, cho ở lẫn với người Việt; bắt người Việt theo lễ nghi Trung Quốc.

2. Tự luận:

Câu 1: Em hãy nêu những đóng góp chung của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời Bắc thuộc ?

Gợi ý

Những đóng góp chung của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời Bắc thuộc:

- Dù thất bại nhưng các cuộc khởi nghĩa đã tô đậm truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc nói chung và của phụ nữ Việt Nam nói riêng.
- Phản ánh nỗi bất bình của nhân dân ta trước những chính sách tàn bạo của quân xâm lược.
- Thể hiện ý chí quật cường, mong muốn dân tộc được hòa bình, tự do của nhân dân ta.
- Bước đầu xây dựng một chính quyền độc lập, tự chủ, tiền đề mở đường cho nhà Đinh, nhà Lý sau này,...

Câu 2: Theo em kế hoạch đánh giặc của Ngô Quyền chủ động và độc đáo ở điểm nào?

Gợi ý

- Chủ động: Xác định được quân giặc vào nước ta theo hướng sông Bạch Đằng, chủ động đón đánh quân xâm lược bằng cách bố trí lực lượng hùng mạnh và xây dựng trận địa bãi cọc ngầm trên sông Bạch Đằng.

- Độc đáo: Lợi dụng thuỷ triều, xây dựng trận địa bãi cọc ngầm với hàng nghìn cây cọc nhọn... chỉ sử dụng thuyền nhỏ, nhẹ để dễ luồn lách ở bãi cọc. Thuyền địch to, cồng kềnh rất khó khăn khi tìm cách thoát khỏi bãi cọc lúc nước triều xuống...

Câu 3: So sánh cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng với khởi nghĩa của Lý Bí có gì giống và khác nhau?

Gợi ý

Giống nhau: Cùng nổ ra vào mùa xuân nhằm chống lại chính quyền đô hộ phương Bắc; giành được thắng lợi ban đầu và thành lập được chính quyền tự chủ một thời gian.

Khác nhau

Khởi nghĩa Hai Bà Trưng	*Khởi nghĩa Lý Bí*
- Hai Bà Trưng xưng vương - Mới xây dựng được chính quyền tự chủ sơ khai - Đóng đô ở Mê Linh. - Chính quyền tự chủ chỉ tồn tại được ba năm	- Lý Nam Đế xưng đế - Đã xây dựng quốc hiệu riêng với chính quyền có hai ban văn, võ. - Dựng kinh đô ở vùng cửa sông Tô Lịch. - Chính quyền của nhà nước Vạn Xuân tồn tại lâu hơn.

LIVEWORKSHEETS